TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2018/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 15 tháng 01 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 241/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị T. Sinh năm: 1986.

Nơi ĐKHKTT: Tổ 08 phường T, quận S, Tp Đà Nẵng. Chổ ở hiện nay: Tổ 20B phường P, quận S, Tp Đà Nẵng.

- Bị đơn: Anh Trương Quang B. Sinh năm: 1983.

Nơi cư trú: Tổ 08 phường T, quận S, Tp Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị T và anh Trương Quang B (theo giấy chứng nhận kết hôn số 80, quyển số 01 ngày 09/9/2009, tại Ủy ban nhân dân phường P, quận S, Tp Đà Nẵng).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị T và anh Trương Quang B.

- Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Võ Thị T và anh Trương Quang B về việc nuôi con chung như sau:

Giao cả hai con chung là Trương Võ Như Q, sinh ngày 29/3/2010 và Trương Võ Thiện T, sinh ngày 16/7/2015 cho chị Võ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Trương Quang B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị Võ Thị T và anh Trương Quang B xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Võ Thị T và anh Trương Quang B xác định không có nợ chung.

* Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng chị Võ Thị T và anh Trương Quang B phải chịu nhưng chị Võ Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp. Hoàn trả cho chị Võ Thị T 150.000đồng tiền tạm ứng án phí còn lại theo biên lai thu số 008352 ngày 30 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận S;
- UBND phường P, quận S;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

TÔ THỊ THY TUYẾT